

Phụ lục 3

**DANH SÁCH VIÊN CHỨC KHÔNG TRÚNG TUYỂN KỲ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP
LÊN GIÁO VIÊN TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HẠNG II NĂM 2021**

(Kèm theo Quyết định số 252 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đơn vị công tác	Điểm nội dung 1 (Nhiệm vụ)	Điểm nội dung 2 (Trình độ đào tạo, bồi dưỡng)	Điểm nội dung 3 (Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ)	Tổng điểm		Ghi chú
							Bảng số	Bảng chữ	
1	Nguyễn Thị Thu Thủy	10/10/1980	Trường THPT chuyên Nguyễn Tất Thành	1.5	20.0	30.0	51.5	Năm mươi một phẩy năm	
2	Diệp Thị Bích Hạnh	22/12/1984	Trường THPT Ngô Mây	5.0	20.0	59.0	84.0	Tám mươi tư	
3	Thái Văn Nguyên	9/10/1973	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	5.0	20.0	60.0	85.0	Tám mươi lăm	
4	Trịnh Đình Đức	5/10/1982	Trường THPT Nguyễn Du	3.0	20.0	67.0	90.0	Chín mươi chẵn	
5	Võ Thị Sương	12/10/1979	Trường THPT Nguyễn Du	3.0	20.0	45.0	68.0	Sáu mươi tám	
6	Võ Thị Kim Dung	8/8/1979	Trường THPT Nguyễn Trãi	4.0	20.0	67.0	91.0	Chín mươi một	
7	Nguyễn Thị Thu Huyền	9/9/1978	Trường THPT Nguyễn Trãi	4.0	20.0	53.0	77.0	Bảy mươi bảy	
8	Nguyễn Thị Thanh Hương	6/14/1982	Trường THPT Nguyễn Trãi	5.0	20.0	68.0	93.0	Chín mươi ba	
9	Võ Thị Hồng Lệ	5/5/1978	Trường THPT Nguyễn Trãi	4.0	20.0	67.0	91.0	Chín mươi một	
10	Lò Thị Thanh Thủy	20/12/1977	Trường PTDTNT huyện Đăk Tô	3.5	20.0	45.0	68.5	Sáu mươi tám phẩy năm	
11	Y Phương Dung	20/03/1983	Trường PTDTNT huyện Đăk Tô	2.0	20.0	51.0	73.0	Bảy mươi ba	

12	Hà Thị Hải Hậu	07/07/1983	Trường PTDTNT huyện Đắk Tô	4.0	20.0	67.0	91.0	Chín mươi một	
13	Phạm Văn Xô	10/27/1987	Trường PTDTNT huyện Đắk Glei	5.0	20.0	68.0	93.0	Chín mươi ba	
14	Nguyễn Thị Thanh Nga	6/7/1985	Trường PTDTNT huyện Đắk Glei	5.0	20.0	67.0	92.0	Chín mươi hai	
15	A Wũ	03/12/1980	Trường PTDTNT huyện Sa Thầy	3.0	20.0	68.0	91.0	Chín mươi một	
16	Trần Thị Trà Giang	18/11/1988	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Đắk Tô	4.0	20.0	45.0	69.0	Sáu mươi chín	
17	Lê Văn Khiên	28/8/1981	Trường PTDTNT huyện Đắk Hà	Không có hồ sơ (chuyển công tác)					

Tổng số danh sách có 17 người